

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2022/DSST

Ngày: 02/8/2022

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về góp hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bửu Hòa

2. Bà Đinh Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2021/TLST-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 và quyết định nhập vụ án số 12/2022/QĐNVA-DS về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2022/QĐST-DS ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Kh, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp Kinh X, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt)

- Bị đơn: Bà Kim Thị Sóc Kh, sinh năm 1972 và ông Kim Ng, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mu N – Nơi công tác: Ban nhân dân ấp Cây H, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/11/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Kh trình bày: Chị có tham gia góp hội do bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng (tên thường gọi là Kha Ng) làm đầu thảo cụ thể:

1. Loại hụi 3.000.000 đồng nửa tháng khui một lần mở ngày 23/02/2020 có 15 phần chị tham gia tổng cộng 14 dây mỗi một dây hụi chị tham gia 01 phần (tên trong dây hụi là Út Kh), chị có đóng hụi sống cho đầu thảo mỗi một dây hụi được 06 lần hụi sống, đến lần khui thứ 7 đầu thảo tuyên bố bẻ hụi. Cụ thể số tiền mà chị đã đóng:

Dây hụi số 01 số tiền là 6.320.000 đồng;
Dây hụi số 02 số tiền là 6.460.000 đồng;
Dây hụi số 03 số tiền là 6.470.000 đồng;
Dây hụi số 04 số tiền là 6.990.000 đồng;
Dây hụi số 05 số tiền là 7.070.000 đồng;
Dây hụi số 06 số tiền là 6.810.000 đồng;
Dây hụi số 23 số tiền là 7.100.000 đồng;
Dây hụi số 24 số tiền là 7.040.000 đồng;
Dây hụi số 25 số tiền là 7.060.000 đồng;
Dây hụi số 26 số tiền là 7.090.000 đồng;
Dây hụi số 27 số tiền là 7.360.000 đồng;
Dây hụi số 28 số tiền là 7.270.000 đồng;
Dây hụi số 29 số tiền là 7.280.000 đồng;
Dây hụi số 30 số tiền là 7.260.000 đồng;
Tổng cộng 14 dây hụi là 97.580.000 đồng;

2. Loại hụi 3.000.000 đồng nửa tháng khui một lần mở ngày 09/12/2019 có 16 phần chị tham gia tổng cộng 15 dây mỗi một dây chị tham gia 01 phần (tên trong dây hụi là Khum Sa R), chị có đóng hụi sống cho đầu thảo mỗi một dây hụi được 11 lần, đến lần khui thứ 12 thì đầu thảo úp hụi. Cụ thể số tiền mà chị đã đóng:

Dây hụi số 01 số tiền là 8.520.000 đồng;
Dây hụi số 02 số tiền là 7.790.000 đồng;
Dây hụi số 03 số tiền là 7.460.000 đồng;
Dây hụi số 04 số tiền là 7.320.000 đồng;
Dây hụi số 05 số tiền là 7.370.000 đồng;
Dây hụi số 06 số tiền là 7.470.000 đồng;
Dây hụi số 07 số tiền là 7.650.000 đồng;
Dây hụi số 08 số tiền là 8.310.000 đồng;
Dây hụi số 09 số tiền là 7.860.000 đồng;
Dây hụi số 10 số tiền là 7.910.000 đồng;
Dây hụi số 13 số tiền là 9.210.000 đồng.
Dây hụi số 14 số tiền là 8.270.000 đồng;
Dây hụi số 15 số tiền là 8.230.000 đồng;
Dây hụi số 16 số tiền là 8.620.000 đồng;
Dây hụi số 17 số tiền là 8.510.000 đồng;
Tổng cộng 15 dây hụi là 120.500.000 đồng.

3. Loại hụi 5.000.000 đồng khui theo vụ lúa mở ngày 12/12/2018 có 15 phần chị tham gia 01 phần ở dây hụi số 01 (tên trong dây hụi là Khum Sa R), chị có đóng hụi

sống cho đầu thảo được 05 lần với số tiền là 13.300.000 đồng, đến lần khai thứ 6 thì đầu thảo úp hụi.

4. Loại hụi 10.000.000 đồng khai theo vụ lúa mở ngày 03/3/2017 có 16 phần chi Kh tham gia 01 phần ở dây hụi số 02 (tên trong dây hụi là Khum R) chi Kh có đóng hụi sống cho đầu thảo được 10 lần được số tiền là 57.315.000 đồng đến lần khai thứ 11 chi Kh bỏ thăm 8.100.000 đồng nhưng đầu thảo không có giao tiền hụi cho chi và cũng ở lần khai thứ 11 đầu thảo úp hụi.

5. Loại hụi 5.000.000 đồng khai theo vụ lúa mở ngày 27/8/2019 có 15 phần chi tham gia 01 phần ở dây hụi số 02 (tên trong dây hụi là Khum Sa R), chi có đóng hụi sống cho đầu thảo được 03 lần số tiền là 7.480. 000 đồng đến lần khai thứ 4 đầu thảo úp hụi.

Tổng cộng 32 dây hụi chi đã đóng cho đầu thảo là 296.175.000 đồng, sau khi chi khởi kiện thì bà Sóc Kh và ông Ng đã trả cho chi được 110.000.000 đồng. Nay chi đồng ý căn trừ số tiền 110.000.000 đồng mà chi đã nhận, chi yêu cầu bà Sóc Kh và ông Ng phải trả số tiền hụi còn nợ lại bà là 186.175.000 đồng, chi không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng vắng mặt từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 26; 35; 39; 147; 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Áp dụng Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về hộ, hụi, biếu, phường

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chi Thạch Thị Kh. Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi còn nợ lại cho bà Thạch Thị Kh bằng 186.175.000 đồng.

Do chi Kh không yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

- Danh sách 14 dây hụi loại hụi 3.000.000 đồng nửa tháng khui một lần mở ngày 23/02/2020 có 15 phần.

- Danh sách 15 dây hụi loại hụi 3.000.000 đồng nửa tháng khui một lần mở ngày 09/12/2019 có 16 phần.

- Danh sách dây hụi loại hụi 5.000.000 đồng khui theo vụ lúa mở ngày 12/12/2018 có 15 phần.

- Danh sách dây hụi loại hụi 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa mở ngày 03/3/2017 có 16 phần.

- Danh sách dây hụi loại hụi 5.000.000 đồng khui theo vụ lúa mở ngày 27/8/2019 có 15 phần.

Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: không có

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Lời khai của các hụi viên cùng tham gia các dây hụi

Những tình tiết các đương sự thống nhất và không thống nhất: Do bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên Hội đồng xét xử không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại đơn khởi kiện chị Thạch Thị Kh yêu cầu bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi của 32 dây hụi với tổng số tiền là 296.175.000 đồng, tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Kh thừa nhận sau khi chị khởi kiện bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng đã hoàn trả cho chị được 110.000.000 đồng, nay chị chỉ yêu cầu bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi còn nợ lại là 186.175.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bà Sóc Kh và ông Ng đã không đến Tòa và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ngoài ra Tòa án cũng đã ban hành công văn số 11/CV-TA ngày 31/3/2022 kèm theo là danh sách hụi mà nguyên đơn cung cấp nhưng phía bà Sóc Kh và ông Ng cũng không có phản bác đối với công văn 11/CV-TA ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần. Quá

trình tố tụng Tòa án đã tiến hành xác minh các hội viên cùng tham gia góp hội của các dây hội khui 23/02/2020; dây hội khui ngày 09/12/2019; dây hội khui ngày 12/12/2018; dây hội khui ngày 03/3/2017 và dây hội khui ngày 27/8/2019 các hội viên đều xác nhận bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng (tên thường gọi là Kha Ng) có làm đầu thảo hội các dây hội nêu trên trong đó có hội viên Thạch Thị Kh tham gia mỗi dây là 01 phần, dây hội khui 23/02/2020 đầu thảo khui hội được 06 lần; dây hội khui ngày 09/12/2019 đầu thảo khui hội được 11 lần; dây hội khui ngày 12/12/2018 đầu thảo khui hội được 05 lần; dây hội khui ngày 03/3/2017 đầu thảo khui hội được 10 lần và dây hội khui ngày 27/8/2019 đầu thảo có khui hội được 03 lần. Như vậy có cơ sở xác định bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng có làm đầu thảo hội của các dây hội nêu trên và chị Thạch Thị Kh có tham gia nên buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội cho chị Thạch Thị Kh là có cơ sở. Do chị Thạch Thị Kh không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Kh, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu cần

Về án phí buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Kh. Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Thạch Thị Kh tổng số tiền hội là 186.175.000 đồng.

2. Kể từ ngày chị Thạch Thị Kh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Kim Thị Sóc Kh và ông Kim Ng phải chịu 9.308.750 đồng. Chị Thạch Thị Kh không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho chị Thạch Thị

Kh số tiền 93.500 đồng biên lai thu tiền 0002850 ngày 30/11/2021; Số tiền 106.375 đồng biên lai thu tiền 0002828; Số tiền 107.750 đồng biên lai thu tiền 0002829; Số tiền 102.875 đồng biên lai thu tiền 0002830; Số tiền 103.375 đồng biên lai thu tiền 0002831; Số tiền 98.875 đồng biên lai thu tiền 0002832; Số tiền 115.125 đồng biên lai thu tiền 0002833; Số tiền 98.250 đồng biên lai thu tiền 0002834; Số tiền 96.625 đồng biên lai thu tiền 0002835; Số tiền 92.125 đồng biên lai thu tiền 0002836; Số tiền 91.500 đồng biên lai thu tiền 0002837; Số tiền 93.250 đồng biên lai thu tiền 0002838; Số tiền 106.500 đồng biên lai thu tiền 0002839; Số tiền 79.000 đồng biên lai thu tiền 0002840; Số tiền 80.750 đồng biên lai thu tiền 0002841; Số tiền 80.875 đồng biên lai thu tiền 0002842; Số tiền 87.375 đồng biên lai thu tiền 0002843; Số tiền 88.375 đồng biên lai thu tiền 0002844; Số tiền 85.125 đồng biên lai thu tiền 0002845; Số tiền 88.750 đồng biên lai thu tiền 0002846; Số tiền 88.000 đồng biên lai thu tiền 0002847; Số tiền 88.250 đồng biên lai thu tiền 0002848; Số tiền 88.625 đồng biên lai thu tiền 0002849; Số tiền 90.875 đồng biên lai thu tiền 0002851; Số tiền 91.000 đồng biên lai thu tiền 0002852; Số tiền 90.750 đồng biên lai thu tiền 0002853; Số tiền 103.875 đồng biên lai thu tiền 0002854; Số tiền 1.250.000 đồng biên lai thu tiền 0002855; số tiền 93.375 đồng biên lai thu tiền 0002857; Số tiền 166.250 đồng biên lai thu tiền 0002858; số tiền 93.500 đồng biên lai thu tiền 0002859 ; Số tiền 92.000 đồng biên lai thu tiền 0002860; cùng ngày 26 tháng 11 năm 2021 cùng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần , tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền

